

Số: 07-25/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI
Năm báo cáo: 2024

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI (HASITEC., JSC)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100769649
- Vốn điều lệ: 22.500.000.000 đồng (Hai mươi hai tỷ, năm trăm triệu đồng)
- Địa chỉ: Số 11A Nguyễn Khuyến, P Văn Miếu, Q Đống Đa, Tp Hà nội
- Số điện thoại: (+84) 24 3747 0303/ext 2864
- Số fax: (+84) 24 3747 1758
- Website: hasitec.com.vn
- Mã cổ phiếu: HCS

** Quá trình hình thành và phát triển*

- Ngày 28/4/1979, Tổng cục Đường sắt ban hành Quyết định số 107/TCNS-TCDS về việc thành lập Đoàn Thông tin tín hiệu Hà Nội trực thuộc Xí nghiệp Liên hợp vận tải Đường sắt khu vực I (tiền thân của Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Hà Nội ngày nay);

- Ngày 17/4/1989, Bộ Giao thông vận tải có Quyết định số 881/QĐ-TCCB-LĐ đổi tên Xí nghiệp Thông tin tín hiệu số 2 thành Xí nghiệp Thông tin tín hiệu Đường sắt Hà Nội, trực thuộc Xí nghiệp Liên hợp vận tải Đường sắt khu vực I;

- Ngày 20/3/2003, Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 734/2003/QĐ-BGTVT đổi tên thành Công ty Thông tin tín hiệu Đường sắt Hà Nội;

- Ngày 16/12/2010, Hội đồng thanh viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam ban hành Quyết định số 1631/QĐ-ĐS về việc chuyển Công ty TTTH ĐS Hà Nội thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin tín hiệu Đường sắt Hà Nội;

- Ngày 22/01/2016, chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Hà Nội (Công ty CP TTTH ĐS Hà Nội).

2. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn hoạt động:

* Ngành nghề kinh doanh:

TT	Tên ngành
1	Hoạt động DV hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (KD chính)
2	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học
3	Sửa chữa thiết bị điện
4	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
5	Phá dỡ
6	Chuẩn bị mặt bằng
7	Lắp đặt hệ thống điện
8	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí
9	Hoàn thiện công trình xây dựng
10	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
11	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
12	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - <i>Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp</i>
13	Hoạt động viễn thông có dây
14	Hoạt động viễn thông không dây
15	Hoạt động viễn thông khác: <i>Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet</i>
16	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan
17	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)
18	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi
19	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn
20	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi
21	Sửa chữa thiết bị liên lạc
22	Sản xuất các cấu kiện kim loại
23	Sản xuất thiết bị truyền thông
24	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển
25	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện
26	Sản xuất thiết bị điện khác
27	Lập trình máy vi tính
28	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính
29	Hoạt động dịch vụ CN thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
30	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
31	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
32	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
33	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - <i>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)</i>
34	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)
35	DV lưu trú ngắn ngày (Không gồm KD quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)
36	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
37	Cho thuê xe có động cơ
38	Cho thuê MMTB và đồ dùng hữu hình khác: <i>Cho thuê MMTB bị xây dựng</i>
39	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)

* Địa bàn hoạt động:

- Hà Nội, Vĩnh Phúc - Phú Thọ, Yên Bái - Lào Cai;
- Hưng Yên - Hải Dương - Hải Phòng;
- Hà Nam - Nam Định - Ninh Bình.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

* Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Giám đốc và bộ máy;

* Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Các phòng tham mưu, nghiệp vụ: KTAT, KHVT, TCKT, TCHC, Trung tâm giám sát đường ngang và CNTT;
- Các chi nhánh T³HD: Hà Nội, Hà Hải, Hà Ninh, Hà Yên, Yên Lào và Xi nghiệp Xây lắp;
- Các tổ, đội sản xuất trực tiếp.

* Các công ty con, công ty liên kết: Không.

4. Định hướng phát triển

* Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Huy động và sử dụng các nguồn lực để tổ chức sản xuất có hiệu quả nhằm tối đa hóa lợi nhuận, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, bảo đảm lợi ích tối đa cho các cổ đông;
- Hoàn thành 100% kế hoạch cung ứng dịch vụ quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia (theo Hợp đồng đặt hàng) với chất lượng loại A.
- Mở rộng, phát triển các ngành nghề kinh doanh khác tìm kiếm nguồn thu, lợi nhuận phù hợp với điều kiện nguồn lực; hoàn thành nghĩa vụ với nhà nước, góp phần xây dựng, phát triển đơn vị, ngành và kinh tế đất nước.

* Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tập trung xây dựng đổi mới quản trị doanh nghiệp theo định hướng kinh tế mới, trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến giá trị cốt lõi là an toàn quản lý; Sức mạnh của doanh nghiệp là thay đổi để thích ứng; Sự hài lòng của khách hàng là mục tiêu của phục vụ; hiệu quả là thước đo giá trị và mục đích tồn tại của đơn vị;
- Sử dụng triệt để các lợi thế, vị thế doanh nghiệp theo phương châm “lấy ngắn nuôi dài” song song với việc tăng cường quan hệ hợp tác để tiếp cận cơ hội tham gia các Dự án đầu tư xây dựng KCHT giao thông đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị có quy mô lớn và vừa; đảm bảo tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận ổn định; duy trì công ăn việc làm và đảm bảo thu nhập của NLĐ, đội ngũ chuyên gia hợp lý để tiếp tục yên tâm làm việc phát triển Công ty;
- Mở rộng và phát triển ngành nghề SXKD mới là quản lý, bảo trì KCHTGT đường bộ, đường sắt chuyên dùng, đường sắt đô thị ... tại một số địa

bàn trọng điểm như Hà Nội, Hải Phòng và phấn đấu để trở thành một ngành nghề chính tạo doanh thu, lợi nhuận ổn định trong tương lai;

- Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng và phát triển KHCN, đặc biệt là ứng dụng CNTT nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý;

- Tập trung nâng cao hiểu biết về nghiệp vụ, xây dựng đội ngũ CBCNV giỏi có tay nghề cao trong các lĩnh vực công nghệ viễn thông, liên khóa, điều khiển, CNTT và quản trị doanh nghiệp; phát triển các kỹ năng mềm của NLĐ như ngoại ngữ, làm việc theo nhóm tổ; nâng cao trình độ tay nghề NLĐ nhằm nâng cao năng lực doanh nghiệp, phát triển thương hiệu HASITEC để sớm trở thành một nguồn lực cạnh tranh có hiệu quả trong nền kinh tế hội nhập.

* Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Tiến hành rà soát lại toàn bộ hệ thống quy trình quản lý, bảo trì nội bộ đảm bảo tính tuân thủ, chấp hành, thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, có tính khả thi cao trong tổ chức thực hiện và có thể đánh giá được bằng những phương pháp định lượng;

- Thực hiện các chính sách sử dụng, tiết kiệm năng lượng, nhiên liệu có hiệu quả; bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu và thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp với cộng đồng trong giảm thiểu tai nạn giao thông, tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương, thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh, cứu hộ cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai, xóa đói giảm nghèo....

II. Tình hình hoạt động trong năm 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Đặc điểm, tình hình chung của Công ty

Năm 2024, hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn ngành đường sắt đối mặt với nhiều thách thức, trong đó lĩnh vực vận tải đường sắt bị ảnh hưởng nhiều do sự cố sạt lở đất đá hầm Bãi Gió, Chí Thạnh làm ách tắc tuyến Hà Nội - T.P Hồ Chí Minh; cơn bão số 3 (Yagi), cơn bão số 6 (Trà My), ... gây ra nhiều thiệt hại cho Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam (TCT ĐSVN) nói chung, nhiều đơn vị trong ngành và người lao động nói riêng ... Tuy nhiên, ngành Đường sắt đã nhận được sự quan tâm đặc biệt của Chính phủ, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương, Bộ GTVT và các bộ, ngành liên quan trong việc đề xuất cơ chế, giải pháp tháo gỡ vướng mắc liên quan đến cơ chế, chính sách, như: Vướng mắc trong khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia; cơ chế giao vốn bảo trì hàng năm,...cùng với việc triển khai đồng bộ nhiều giải pháp linh hoạt, sự cố gắng, nỗ lực và tinh thần đoàn kết của tập thể NLĐ toàn ngành, ngành đường sắt đã có những chuyển biến tích cực, kết quả hoạt động kinh doanh của các đơn vị trong TCT ĐSVN đã đạt được nhiều kết quả tốt đẹp góp phần vào tổng doanh thu và lợi nhuận toàn TCT đều vượt so với kế hoạch đề ra.

Hòa chung không khí đó, năm 2024, Công ty CP TTTH ĐS Hà Nội đã và đang chấp hành tốt các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, ý kiến chỉ đạo của Hội đồng thành viên TCT ĐSVN; Hoạt động SXKD của Công ty cũng được

duy trì ổn định, đi vào nề nếp. Các chỉ tiêu về SXKD của Công ty vẫn bám sát theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; Nguồn vốn nhà nước tại doanh nghiệp luôn được bảo toàn và phát triển; Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; Xây dựng kế hoạch sử dụng lao động, phương án xác định quỹ tiền lương, tiền thưởng của NLĐ, NQL Công ty một cách phù hợp; Việc làm và thu nhập của NLĐ được đảm bảo và duy trì ổn định; Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo bất thường và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của TCT ĐSVN, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Bên cạnh đó, trong năm qua Công ty cũng gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm, như:

- Tình hình vi phạm TTATGT thuộc địa bàn quản lý vẫn diễn biến phức tạp, người, phương tiện tham gia giao thông ngày một tăng, việc sự tuân thủ luật, quy tắc khi tham gia giao thông chưa có chuyển biến tích cực. Việc ùn tắc, mất TTAT GTĐS và TNGT xảy ra trên các đường ngang chưa có chiều hướng giảm.

- Hệ thống thiết bị thông tin và thiết bị tín hiệu được lắp đặt trên các tuyến đường sắt thuộc phạm vi quản lý của Công ty sử dụng đan xen giữa công nghệ cũ và mới nên tính đồng bộ thấp, sự tương thích về tính năng bị hạn chế, ...gây khó khăn trong công tác vận hành, duy tu, bảo dưỡng cũng như cung ứng vật tư, thiết bị thay thế.

- Nguồn lực về nhân sự quản lý, kỹ sư và công nhân kỹ thuật có tay nghề cao về chuyên ngành thông tin tín hiệu đường sắt đối với Công ty đang có nguy cơ thiếu hụt trong vài năm tới.

- Công tác phê duyệt dự toán các dự án, công trình của các cấp có thẩm quyền đối với các yếu tố như giá vật tư thiết bị thấp hơn giá thực tế trên thị trường, định mức nhân công của một số hạng mục công việc thấp hơn so với trước đây đã ảnh hưởng đến công tác triển khai thi công và hạch toán công trình của đơn vị.

b) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả về Doanh thu - Lợi nhuận mà Công ty đã thực hiện trong năm 2024 theo Nghị quyết số 01-24/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 ngày 12/4/2024 thông qua, cụ thể như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024		
			Kế hoạch	Thực hiện	So sánh % TH/KH
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	241.449	262.264	108,62
1.1	<i>Doanh thu sản xuất chính</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>153.395</i>	<i>154.815</i>	<i>100,93</i>
1.2	<i>Doanh thu ngoài SX chính</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>88.054</i>	<i>107.449</i>	<i>122,03</i>
2	Tổng chi phí	Tr.đ	232.627	252.526	108,55
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	8.822	9.738	110,38
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	7.058	7.733	109,56
5	Tỷ suất LN sau thuế/VCSH	%	23,66	25,92	109,55

- Chỉ tiêu chất lượng SPCI: Chất lượng duy tu CDT $\geq 99,15\%$ (tăng so với cùng kỳ năm 2023 – 99,11%); Độ ổn định THĐB CBTĐ KÔĐ $\geq 99,99\%$ (bằng cùng kỳ năm 2023); Chỉ tiêu về trở ngại thiết bị TTTH gây ảnh hưởng chậm tàu nói chung và trở ngại thiết bị TTTH gây ảnh hưởng chậm tàu do yếu tố chủ quan trong công tác kiểm tra, duy tu đều đạt.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Hội đồng quản trị không có biến động trong năm 2024:

TT	Họ tên	Chức vụ	Năm sinh	Quốc tịch	Số CMTND hoặc CCCD	Trình độ chuyên môn	Số cổ phần có quyền biểu quyết	
							Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Trần Hữu Chính	Chủ tịch HĐQT	1976	Thái Bình	034076005335	KS KTTT, Ths Quản lý kinh tế	1.300 và 573.750	0,0578 và 25,5
2	Bùi Đình Sỹ	Thành viên HĐQT/ Giám đốc	1976	Hà Nội	001076002815	Ks ĐTVT Cn Luật	1.600 và 573.750	0,0711 và 25,5
3	Nguyễn Thị Kim Thoa	Thành viên HĐQT	1974	Hà Nội	001174007969	Cn Kinh tế	1.200	0,0533

- Danh sách Ban điều hành không biến động trong năm 2024 như sau:

TT	Họ tên	Chức vụ	Năm Sinh	Quốc tịch	Số CMTND hoặc CCCD	Trình độ Chuyên môn	Số cổ phần có quyền biểu quyết	
							Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Bùi Đình Sỹ	Giám đốc	1976	Hà Nội	001076002815	Ks ĐTVT Cn Luật	1.600 và 573.750	0,071 và 25,5
2	Cáp Trọng Huy	Phó Giám đốc	1977	Hải Phòng	008077000008	Ks ĐTVT	97.300	4,3244
3	Phạm Văn Hiệp	Phó Giám đốc	1979	Nam Định	036079007969	Ks THĐS	11.800	0,5244
4	Khuất Thị Hà	KTT	1971	Hà Nội	001171033570	Cn Kế toán	2.200	0,0978

- Số lượng cán bộ, nhân viên, thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- + Số lao động tại thời điểm 01/01/2024: **440** người
- + Số lao động chấm dứt HĐLĐ: **03** người
- + Số lao động nghỉ hưu đúng tuổi: **02** người
- + Số lao động tuyển dụng mới: **02** người
- + Số lao động tính đến ngày 31/12/2024: **437** người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Trong năm 2024, Công ty không thực hiện khoản đầu tư lớn cũng như không có khoản đầu tư tài chính, chào bán chứng khoán lớn nào.

- Căn cứ nhu cầu thực tế của hoạt động SXKD, năm 2024 Công ty đã đầu tư trang cấp một số máy móc thiết bị phục vụ cho công tác duy tu, bảo trì KCHTĐS cũng như để phục vụ thi công các công trình, dự án ngoài sản xuất chính, với tổng mức đầu tư là 742,85 triệu đồng từ nguồn vốn SXKD của Công ty. Công ty đã xin ý kiến TCT ĐSVN và tiếp tục thực hiện nội dung mua sắm máy đo các loại vào năm 2024 theo văn bản chỉ đạo số 982/ĐS-KTKT ngày 07/4/2023), cụ thể như sau:

TT	Danh mục trang thiết bị	Số lượng	Giá trị (triệu đồng)	Nguồn vốn
1	Máy hàn cáp quang	01	147,6	SXKD
2	Máy đo phản xạ cáp đồng	01	165	SXKD
3	Máy đo quang	01	250	SXKD
4	Bộ thu, tạo công suất quang	01	90,25	SXKD
5	Máy test cáp đồng	01	90	SXKD
	Cộng		742,85	

b) Các công ty con, công ty liên kết: *Không có công ty con, công ty liên kết.*

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tăng/giảm (%)
(1)	(2)	(3)	(4) = (3)-(2)/(2)
Tổng giá trị tài sản	162.891	192.357	+18,09%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	238.062	261.033	+9,65%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8.550	9.845	+15,15%
Lợi nhuận trước thuế	9.293	9.738	+4,79%
Lợi nhuận sau thuế	6.979	7.733	+10,80%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	9,0	8,0	-11,11%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,29	1,26	
+ Hệ số thanh toán nhanh = (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,19	1,08	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,78	0,80	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	4,31	5,18	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	24,43	11,76	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bq	1,53	1,46	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,93%	2,96%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bq	23,80%	25,92%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,28%	4,02%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3,59%	3,77%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 2.250.000 cổ phần phổ thông;
- Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 2.226.000 cp;
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 24.000 cp (Công đoàn Công ty).

b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Cơ cấu cổ đông	Số cổ đông	Tổng số CP sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Ghi chú
1	Tổng số cổ đông	417	2.250.000	100	
	- Cổ đông trong nước	417	2.250.000	100	
	- Cổ đông nhà nước	01	1.147.500	51	
	- Cổ đông khác	416	1.102.500	49	
2	Cổ đông lớn	03	1.527.150	67,872	
	- Tổng công ty ĐSVN	01	1.147.500	51	
	- Công ty TNHH Doha Đầu tư	01	189.825	8,436	
	- Ông Tô Huy Vũ	01	189.825	8,436	
3	Cổ đông là tổ chức	03	1.361.325	60,503	
	- Tổng công ty ĐSVN	01	1.147.500	51	
	- Công ty TNHH Doha Đầu tư	01	189.825	8,436	
	- Tổ chức Công đoàn Công ty	01	24.000	1.067	
4	Cổ đông nhỏ lẻ khác	414	698.850	31,061	

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm: 136.861 triệu đồng.

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Công ty không tái chế nguyên vật liệu để sản xuất.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

TT	Năng lượng sử dụng	ĐVT	Trực tiếp		Gián tiếp		Cộng	
			Khối lượng	Kinh phí (tr.đ)	Khối lượng	Kinh phí (tr.đ)	Khối lượng	Kinh phí (tr.đ)
1	Số Kw điện	kw	2.147.731	4.269	192.082	393	2.339.813	4.662
2	Nhiên liệu MPĐ	lít	9.955	176			9.955	176
3	Nhiên liệu ô tô	lít	19.398	346	9.307	166	28.705	512

Tiêu thụ điện, xăng dầu (chạy máy phát điện) trực tiếp duy trì hoạt động của hệ thống thiết bị thông tin tín hiệu thuộc KCHTĐS được tính trong đơn giá sản phẩm công ích; điện, xăng dầu gián tiếp là chi phí phục vụ cơ quan công ty các chi nhánh, tổ sản xuất trong kiểm tra đảm bảo an toàn chạy tàu, địa điểm làm việc và thường trực vận hành, giải quyết trở ngại và khai thác tại các tổ sản xuất, ga trạm.

a) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến: Không.

b) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

b) Lượng nước tiêu thụ trong năm = 6.656 m³, với kinh phí là 125 triệu đồng.

c) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Lao động trung bình: 438,7 người;

- Thu nhập trung bình năm: **20,1 triệu đồng/người/tháng.**

- Chính sách lao động: Công ty nghiêm túc thực hiện cũng như đảm bảo giải quyết kịp thời các chế độ chính sách đối với người lao động như tiền lương, các quyền lợi ốm đau, thai sản; trích nộp và đóng BHXH, BHYT, BHTN, phí công đoàn đầy đủ, đúng đối tượng; Giải quyết nghỉ chế độ hưu trí theo quy định;

mua bảo thân thể tự nguyện cho 100% NLĐ; Mua sắm và cấp phát trang thiết bị BHLĐ đầy đủ cho NLĐ;

- Thực hiện điều chỉnh mức lương đóng BHXH toàn Công ty từ 01/7/2024 theo mức lương tối thiểu vùng quy định tại Nghị định 38/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

- Ban hành Kế hoạch thi nâng bậc và tổ chức thi nâng bậc đối với NLĐ khối trực tiếp năm 2024; nâng bậc lương đúng kỳ hạn đối với 13 LĐ gián tiếp, bổ trợ và 38 LĐ trực tiếp đủ điều kiện.

- Đời sống và các hoạt động phúc lợi xã hội cho CBCNV trong Công ty luôn được Ban điều hành quan tâm và tạo điều kiện; Công tác chăm lo thăm hỏi, trợ cấp các trường hợp khó khăn được thực hiện thường xuyên, đúng quy định của Quy chế Quản lý quỹ xã hội công ty. Các tổ chức đoàn thể thường xuyên chủ động phối hợp với chuyên môn trong nhiều hoạt động. Thực hiện tốt các cam kết TULĐTT, Quy chế dân chủ ở cơ sở tạo môi trường làm việc đoàn kết, gắn bó, khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ, cụ thể:

+ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ năm 2024 cho 429/440 NLĐ đạt 97,5%. Thực hiện các chế độ BHXH, BHYT và các chế độ khác cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật và TULĐTT đã cam kết. Đảm bảo giải quyết kịp thời các chế độ chính sách đối với người lao động như: thanh toán tiền lương và các khoản mang tính chất lương nhân dịp Lễ, Tết;

+ Hỗ trợ kinh phí tổ chức giao lưu thể thao giữa một số Công đoàn bộ phận tạo tinh thần đoàn kết, gắn bó; Phối hợp thực hiện kế hoạch tham quan, du lịch trong và ngoài nước năm 2024 cho CB, NLĐ thiết thực, lành mạnh, đảm bảo an toàn mọi mặt. Thực hiện công tác chăm lo đời sống cho NLĐ dịp tết Ất Ty đầy đủ, kịp thời; phối hợp bảo đảm TTATGT trong các dịp Lễ, Tết; động viên, hỗ trợ kịp thời đối với những trường hợp có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau dài ngày.

+ Năm 2024, Công ty đã trích từ Quỹ phúc lợi 46.700.000 đồng hỗ trợ NLĐ tích cực tham gia khắc phục hậu quả do cơn bão số 3 gây ra; Công đoàn đã kịp thời thăm hỏi NLĐ các chi nhánh Hà Nội, Hà Hải, Yên Lào bị thiệt hại do cơn bão số 3 gây ra và động viên hỗ trợ 55.600.000 đồng (toàn Công ty có 25 người bị thiệt hại nặng nề về kinh tế, giá trị thiệt hại ước tính khoảng 420 triệu đồng). Ngoài ra, Công ty đã kịp thời hỗ trợ từ Quỹ Xã hội 107.640.000 đồng; Công đoàn Công ty hỗ trợ trang cấp dụng cụ nấu ăn, bình lọc nước cho một số điểm trực bị ngập sâu, hỏng nhiều vật dụng và đường nước sạch chưa đảm bảo; Vận động CB, NLĐ đóng góp 01 ngày lương để ủng hộ nhân dân và NLĐ ngành Đường sắt bị thiệt hại nặng nề do cơn bão số 3 gây ra. Đặc biệt, NLĐ Công ty còn nhận được sự chung tay, sẻ chia từ các cổ đông ngoài đã ủng hộ cho các tập thể, đơn vị bị thiệt hại nặng với số tiền 20.000.000 đồng, cũng như Công đoàn Đường sắt đã hỗ trợ đợt 1 cho 25 người mức 3tr đồng/người (75.000.000 đồng)

và đợt 2 là 17 người với số tiền là 36.000.000 đồng để động viên NLĐ ổn định đời sống, yên tâm công tác.

+ Năm 2024 thực hiện chi trợ cấp khó khăn đối với 206 lượt trường hợp với tổng số tiền 222.534.000 đồng; hỗ trợ kinh phí gửi trẻ, mẫu giáo đối với 22 lao động nữ với tổng kinh phí là 75.900.000 đồng bằng nguồn quỹ xã hội của Công ty.

b) Hoạt động đào tạo, tuyển dụng người lao động:

- Hiện nay nguồn lực về nhân sự quản lý, các kỹ sư và công nhân có tay nghề cao có khả năng thiếu hụt do chuyên ngành đào tạo về thông tin tin hiệu có tính đặc thù cũng là một khó khăn trong công tác tuyển dụng lao động. Công ty đã liên hệ, phối hợp với các cơ sở đào tạo, tìm các đối tượng phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ để tuyển dụng đồng thời đề ra các chế độ đãi ngộ, phúc lợi hấp dẫn nhằm thu hút nguồn nhân lực sau khi kết thúc khóa học về làm việc tại Công ty.

- Khuyến khích tự đào tạo bồi dưỡng kỹ năng, tay nghề đội ngũ công nhân kỹ thuật để nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khi thực hiện quản lý, bảo trì hệ thống thiết bị thuộc các dự án TTHH đường sắt.

- Nâng cao chất lượng việc kiểm tra QTQP, nghiệp vụ cũng như nâng bậc thợ hàng năm để thúc đẩy việc tự học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ, tay nghề của NLĐ trong Công ty; Hàng năm các phòng nghiệp vụ liên quan đều thực hiện soát xét, nghiên cứu các quy định về quy trình, quy phạm của ngành, các quy định mới của Công ty trong công tác đảm bảo ATGTĐS để tham mưu chỉnh sửa, bổ sung nhóm các ngân hàng đề trong công tác kiểm tra QTQP, thi nâng bậc thợ theo thực trạng thiết bị của từng tuyến đường, từng đơn vị, chi nhánh đang quản lý phù hợp với quy định, nhằm mục đích giúp người lao động nắm bắt đúng trọng tâm thiết bị mình quản lý.

- Thực hiện việc tuyển dụng lao động và sắp xếp bố trí định biên của các phòng nghiệp vụ, tổ SX trực thuộc Công ty trên cơ sở ưu tiên tuyển dụng nhân sự trực tiếp làm công tác duy tu bảo trì đảm bảo ATCT, ATGT ĐS tại các đơn vị và cán bộ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp.

- Quản lý, đánh giá, xếp loại kết quả công tác đối với từng vị trí việc làm để xác định mức độ hoàn thành, năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc làm cơ sở trả lương, đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí và đề bạt cán bộ; có cơ chế, chính sách thu hút và sử dụng có hiệu quả lao động trình độ cao, công nhân lành nghề. Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ năng lực, chuyên môn nhằm phát huy tối đa tính chủ động sáng tạo của các bộ phận, cá nhân.

- Năm 2024, công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực được thể hiện qua các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục nhằm hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển nghề nghiệp, cụ thể:

+ Công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCNV: Cử 01 lãnh đạo và 07 nhân viên các phòng ban đi học lớp Đầu thầu qua mạng; 08 CBNV tham gia lớp học trực tuyến và 03 CBNV tham gia học trực tiếp lớp “Bồi dưỡng, cập nhật điểm mới về Luật Đầu thầu số 22/2023/QH15 và ND 24/2023/ND-CP”; 14 cán bộ, nhân viên tham gia lớp “Bồi dưỡng đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương năm 2024” do Tổng công ty ĐSVN tổ chức; triệu tập 116 cán bộ quản lý, nhân viên các phòng ban, đơn vị, tổ trưởng tổ sản xuất tham gia hướng dẫn ghi chép sổ sách, biểu mẫu quản lý bảo trì thiết bị TTTHĐ (Phòng KTAT chủ trì); cử 236 cán bộ quản lý và NLĐ, tham gia Huấn luyện ATVSLĐ; 14 NLĐ tham gia lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ đảm bảo ATGTĐS năm 2024; cử 01 lãnh đạo tham dự Hội nghị Asian tại Indonesia; 01 lãnh đạo tham gia đoàn công tác tại Trung Quốc và Lào; cử 03 cán bộ đi học lớp Bồi dưỡng kỹ thuật soạn thảo văn bản, lập hồ sơ hiện hành, sử dụng phần mềm Ioffice và phổ biến hướng dẫn Luật Thi đua - Khen thưởng do TCT tổ chức; 03 cán bộ quản lý tham gia thi nâng ngạch Chuyên viên chính, Kỹ sư chính năm 2024.

+ Tổ chức kiểm tra QTQP cho 362 NLĐ liên quan trực tiếp đến an toàn chạy tàu: Kết quả 362/362 người đạt yêu cầu (100%); Kiểm tra ATVSV cho 45 người giữ chức danh ATVSV tại các tổ lao động trực tiếp: Kết quả 45/45 người đạt yêu cầu (100%); Đã cập nhật kết quả đầy đủ, đúng quy định vào thẻ QTQP, ATVSLĐ và hoàn thành việc cấp thẻ QTQP và ATVSLĐ cho người lao động.

+ Thực hiện tuyển dụng lao động năm 2024 (02 đợt); Ký HĐLĐ 01 năm với 03 LĐ từ 01/01/2024 (01 LĐ Phòng TCKT; 01 LĐ Chi nhánh TTTHĐ Hà Nội; 01 LĐ Chi nhánh TTTHĐ Hà Yên); Ký HĐLĐ 01 năm với 02 LĐ từ 01/8/2024 (01 LĐ về Cung Nguồn Hà Nội; 01 LĐ về Cung TTTH Gia Lâm; ký phụ lục HĐLĐ đối với 05 LĐ (do thay đổi mức lương) từ 01/7/2024; ký HĐLĐ không xác định thời hạn từ 20/11/2024 với 05 LĐ (được Công ty cử đi đào tạo Trung cấp TTTH); ký HĐLĐ thử việc với 06 LĐ (01 LĐ về Chi nhánh TTTHĐ Hà Hải, 01 LĐ về Chi nhánh TTTHĐ Yên Lào, 01 LĐ về Chi nhánh XNXL, 02 LĐ về Phòng TCHC, 01 LĐ về Phòng TCKT).

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả về Doanh thu - Lợi nhuận mà Công ty đã thực hiện trong năm 2024 theo Nghị quyết số 01-24/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 ngày 12/4/2024 thông qua, cụ thể như sau:

+ Tổng doanh thu đạt 262,264 tỷ đồng/241,449 tỷ đồng (tăng 8,62%), trong đó:

+ Doanh thu sản xuất chính đạt 154,815 tỷ đồng/153,395 tỷ đồng (tăng 0,93%)

+ Doanh thu ngoài sản xuất chính đạt 107,449 tỷ đồng/88,054 tỷ đồng (tăng 22,03%)

- + Lợi nhuận sau thuế đạt 7,733 tỷ đồng/7,058 tỷ đồng (tăng 9,56%)
- + Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bq đạt 25,92%/23,66% (tăng 9,55%)
- + Cổ tức trên mỗi cổ phần đạt chỉ tiêu đề ra 8,0%
- Vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển. Hệ số bảo toàn vốn của Công ty $H = 1,2$.

- Chỉ tiêu chất lượng SPCI: Chất lượng duy tu CDT $\geq 99,15\%$ (tăng so với cùng kỳ năm 2023 - 99,11%); Độ ổn định THĐB CBTĐ KÔĐ $\geq 99,99\%$ (bằng cùng kỳ năm 2023); Chỉ tiêu về trở ngại thiết bị TTTH gây ảnh hưởng chậm tàu nói chung và trở ngại thiết bị TTTH gây ảnh hưởng chậm tàu do yếu tố chủ quan trong công tác kiểm tra, duy tu đều đạt.

- Năm 2024, tình hình tai nạn giao thông trên các ĐNCBTĐ tính đến 31/12/2024: số vụ tai nạn xảy ra 11 vụ (tăng 01 vụ so với cùng kỳ năm 2023); số người chết: 05 người (bằng so với cùng kỳ 2023); số người bị thương: 05 người (tăng 04 người so với cùng kỳ 2023). Các vụ tai nạn xảy ra trên ĐNCBTĐ đều do lỗi chủ quan của người tham gia giao thông, không thuộc lỗi từ công tác quản lý, bảo trì của Công ty.

- Sự cố thiết bị thông tin tín hiệu:
 - + Về thông tin: 0 vụ (bằng so với cùng kỳ 2023).
 - + Về tín hiệu: 09 vụ (tăng 01 vụ so với cùng kỳ 2023).
- Công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ trong năm 2024, cụ thể:
 - + Hoàn thành nghiệm thu, quyết toán 01 đề tài cấp TCT ĐSVN theo Quyết định số 143 /QĐ-ĐS ngày 20/2/2023 của TCT ĐSVN về “Nghiên cứu, thiết kế hệ thống và lắp đặt thiết bị giám sát hệ thống quang SDH (ZTE) để phân cấp quản lý theo khu vực”;

+ Hoàn thành nghiệm thu 01 đề tài cấp Công ty về “Nghiên cứu thiết kế và lắp đặt BS điều kiện khống chế mạch điện ga tín hiệu đèn màu cấp nguồn tập trung TM-2001 đảm bảo ATCT”;

+ Đã hoàn thành nghiệm thu, đánh giá công nhận 13 sáng kiến cải tiến, hợp lý hóa sản xuất của các Chi nhánh TTTHĐ và Tổ SX. Trong đó, có 01 sáng kiến đã được công nhận sáng kiến cấp TCT ĐSVN theo Quyết định số 93/QĐ-ĐS ngày 25/01/2025 của TCT ĐSVN với đề tài: “Cải tạo, bổ sung mạch cảnh báo trở ngại hồng cảm biến của đường ngang có gác bằng âm thanh”.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

+ Cơ cấu tài sản = Tổng TS ngắn hạn/ Tổng TS dài hạn = 38,03

Hệ số này cho biết TSNH chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản của Công ty, đáp ứng việc chi trả cho những chi phí phát sinh hàng ngày trong SXKD.

+ Hiệu quả sử dụng tài sản thể hiện bởi:

Hệ số vòng quay tổng tài sản = Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân = 1,47

Hệ số này cho thấy với mỗi một đồng tài sản của Công ty có 1,47 đồng doanh thu được tạo ra, đồng nghĩa với việc sử dụng tài sản của Công ty vào các hoạt động SXKD đạt hiệu quả.

b) Nợ phải thu xấu: Năm 2024, Công ty đã đánh giá và thực hiện trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi với sự thận trọng phù hợp, số dư dự phòng cuối kỳ là **7,47 tỷ đồng**. Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các biện pháp quyết liệt hơn để đảm bảo thu hồi được số nợ quá hạn trong năm 2025.

c) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ tại thời điểm 31/12/2024, biến động lớn về các khoản nợ so với cùng kỳ năm trước:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu năm	Số cuối năm	Tăng (giảm)
	NỢ PHẢI TRẢ	300	126.540	154.581	28.041
I	Nợ ngắn hạn	310	121.688	121.688	26.873
1	Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	43.938	79.362	35.424
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	6.640	3.740	-2.901
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.550	947	-4.603
4	Phải trả người lao động	314	44.833	48.022	3.189
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	202	215	13
6	Phải trả ngắn hạn	319	6.927	4.571	-2.356
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	586	247	-339
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.615	1.333	-3.282
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	8.397	10.125	1.168
II	Nợ dài hạn	330	4.852	6.020	1.168
1	Dự phòng phải trả dài hạn	342	0	574	574
2	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	4.852	5.446	594

- Năm 2024, Hệ số Nợ phải trả/VCSH = 5,18. Tuy nhiên, Công ty đánh giá một số nguyên nhân dẫn đến hệ số này cao tại thời điểm 31/12/2024, cụ thể:

*** Tổng nợ ngắn hạn: tăng 26.873 triệu đồng, các khoản nợ biến động lớn:**

+ **Phải trả cho người bán ngắn hạn:** Là 79.362 triệu đồng, tăng 35.424 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2023, chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nợ phải trả. Nguyên nhân chính do các công trình dự án lớn được triển khai thi công hoàn thành chủ yếu vào tháng 12 dẫn đến các yếu tố chi phí tăng theo, đồng nghĩa với việc các khoản nợ người bán tăng, hơn nữa các hợp đồng mua bán vật

tư có giá trị lớn thời hạn thanh toán thường vào tháng 1, tháng 2 của năm sau nên tại thời điểm 31/12 chỉ tiêu này cao. Tuy nhiên, đến thời điểm 28/02/2025 khoản phải trả cho người bán ngắn hạn chỉ còn 3.295 triệu đồng;

+ *Người mua trả tiền trước*: Giảm 2.901 triệu đồng do trong năm tiền tạm ứng các công trình đề thi công và đã được thanh quyết toán với chủ đầu tư nên chỉ tiêu này giảm.

+ *Thuế và các khoản phải nộp nhà nước*: Giảm 4.603 triệu đồng, là do trong năm 2024 một số công trình, dự án dở dang của năm trước đã được chủ đầu tư nghiệm thu, thanh toán. Công ty đã kê khai và nộp thuế đầy đủ trong năm báo cáo đúng theo luật thuế GTGT. Ngoài ra, chi phí đầu vào tăng và đa số vật tư, thiết bị chuyên ngành được mua sắm đều chịu thuế suất là 10%, cao hơn so với năm trước, cũng như Công ty đã kiểm soát tốt việc kê khai, hạch toán thuế GTGT đầu vào đúng kỳ hạn, nên chỉ tiêu thuế phải nộp giảm so với năm trước.

+ *Phải trả người lao động*: là 48.022 triệu đồng, tăng 3.189 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2023. Nguyên nhân do tổng doanh thu tăng dẫn đến tổng quỹ lương phải trả NLĐ tăng so với năm 2023. Đồng thời theo quy chế trả lương của Công ty việc thanh toán lương quý 4 được chi trả vào tháng 01, tháng 02 năm sau, dẫn đến chỉ tiêu phải trả NLĐ cuối năm cao. Đến thời điểm báo cáo Công ty đã thực hiện chi trả hết cho NLĐ;

+ *Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn*: Giảm 339 triệu đồng so với năm 2023 do trong năm 2024 Công ty thu hồi công nợ tốt hơn và đã trả nợ các khoản vay trong năm, không cần gia hạn hoặc vay thêm, đến tháng 4/2025 Công ty trả hết gốc vay theo điều khoản của hợp đồng.

+ *Dự phòng phải trả ngắn hạn*: Giảm 3.282 triệu đồng so với năm 2023 là do một số công trình thi công chủ yếu là thiết bị nên trách nhiệm bảo hành thuộc về nhà cung cấp, công ty không thực hiện trích bảo hành đối với phần này nên chỉ tiêu này giảm.

+ *Quỹ khen thưởng, phúc lợi*: Có số dư cuối kỳ là 10.125 triệu đồng, tăng 1.728 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2023, do trong năm 2024 Công ty trích lập các quỹ từ LNST theo NQ số 01-24/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2024.

* *Tổng nợ dài hạn*: Tăng 1.168 triệu đồng, do lợi nhuận năm 2024 tăng so với năm 2023 nên Công ty trích bổ sung vào quỹ phát triển khoa học và công nghệ và có 2 công trình trích lập dự phòng bảo hành dài hạn 2 năm nên chỉ tiêu này tăng.

- Đến thời điểm 28/02/2025, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu = **1,05 lần**

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Ngay từ đầu năm 2024, HĐQT Công ty đã ban hành kế hoạch sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định nội bộ trong Công ty theo Kế hoạch số 01-24/KH-TTHN ngày 08/01/2024 của HĐQT và trong năm đã ban hành Quy định về quy trình tạm ứng, thanh toán (sửa đổi bổ sung Quy chế quản lý tài chính số 30-21 ngày 09/12/2021 của HĐQT Công ty); Quy chế Dân chủ cơ sở tại nơi làm việc;

Quy định xử lý trách nhiệm người quản lý, người đứng đầu đơn vị trong công tác đảm bảo an toàn chạy tàu; Quy định (tạm thời) về quản lý người giữ chức danh cán bộ, lãnh đạo quản lý và các chức danh khác tại Công ty CP TTTH Đường sắt Hà Nội; Quy chế Quản lý điều hành công tác kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia về thông tin tín hiệu; Quy định về quản lý và sử dụng chứng thư số, chữ ký số tại Công ty CP TTTH Đường sắt Hà Nội.

- HĐQT Công ty đã ban hành báo cáo sử dụng Quỹ KHCN năm 2023 và kế hoạch sử dụng Quỹ KHCN năm 2024; Kế hoạch nghiên cứu ứng dụng KHCN năm 2024; Kế hoạch sử dụng lao động năm 2024; Định biên lao động các phòng nghiệp vụ, chi nhánh, tổ sản xuất;

- Năm 2024, thực hiện bổ nhiệm lại Phó Trưởng phòng KTAT đối với ông Nguyễn Văn Sinh, từ 01/07/2024; bổ nhiệm mới 01 Phó Trưởng phòng TCKT Công ty bằng nguồn nhân sự tại chỗ từ 01/11/2024; bổ nhiệm lại Giám đốc Chi nhánh TTTHĐ Yên Lào từ 01/12/2024; bổ nhiệm lại Trưởng phòng KTAT và bổ nhiệm mới Giám đốc Chi nhánh TTTHĐ Hà Ninh từ 01/01/2025 (do Giám đốc Chi nhánh TTTHĐ Hà Ninh nghỉ chế độ từ 01/01/2025).

- Đồng thời trong năm, Công ty đã thực hiện việc sắp xếp một số vị trí lao động thuộc các chi nhánh trực thuộc để phù hợp tình hình thực tế tại các đơn vị và phát huy năng lực của từng NLĐ. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện bổ nhiệm Cung trưởng Cung TTTH Yên Viên từ 15/4/2024; Cung trưởng Cung TTTH Chợ Tía từ 01/9/2024; Trạm trưởng Trạm TTKT Nam Định từ 01/10/2024; miễn nhiệm Cung trưởng Cung TTTH Chợ Tía từ 01/9/2024.

4. Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Căn cứ vào kết quả phân tích, đánh giá số liệu để đưa ra dự đoán về thị trường, tranh thủ các cơ hội và điều kiện thuận lợi cũng như để thích ứng với tình hình mới, Ban Giám đốc Công ty dự kiến kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025 với các chỉ tiêu kinh tế chính như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch	Ghi chú
1	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	309.947	
1.1	- Doanh thu sản xuất chính	Tr.đồng	157.997	
1.2	- Doanh thu ngoài sản xuất chính	Tr.đồng	151.950	
2	Tổng chi phí	Tr.đồng	298.748	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	11.199	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	8.959	
6	Cổ tức	%	8,0	

- Chỉ tiêu kỹ thuật: Đạt theo yêu cầu của Thông tư số 06/2019/TT-BGTVT ngày 31/01/2019 quy định về tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản KCHTĐS QG theo chất lượng thực hiện và chế độ, quy trình bảo trì tài sản

KCHTĐS QG; Sản phẩm, dịch vụ công ích bảo trì KCHTĐS giao nộp đúng kỳ hạn với chất lượng 100% SPCI đạt loại A; Độ ổn định THĐB CBTĐ K_{0B} ≥ 99,95%; trở ngại thiết bị TTTH gây ảnh hưởng chậm tàu ≤ 450 phút, trong đó trở ngại thiết bị TTTH gây ảnh hưởng chậm tàu do yếu tố chủ quan trong công tác kiểm tra, duy tu ≤ 200 phút.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Thực hiện tốt các chính sách, quy định của cấp có thẩm quyền về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, bảo vệ môi trường;

- Vật tư, phụ tùng chi tiết thay ra trong quá trình bảo trì, sửa chữa, thay thế KCHTĐS được thu nộp, bảo quản và bàn giao theo quy định.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- TULĐTT được NSDLĐ và NLĐ cùng chủ động thực hiện; Quy chế dân chủ ở cơ sở được tôn trọng; thực hiện công khai minh bạch trong quản lý, điều hành và phân phối (mạng Intranet); Công đoàn và chuyên môn Công ty đã phối hợp đã thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống cho NLĐ, đầy đủ, kịp thời; quan tâm động viên, hỗ trợ đối với những trường hợp có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau dài ngày, ... Bên cạnh đó, đã triển khai Kế hoạch liên tịch số 242/KHLT-TTHN ngày 02/02/2024 giữa Ban Thường vụ Công đoàn và Giám đốc Công ty về việc phát động phong trào thi đua năm 2024 với tinh thần “Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, linh hoạt sáng tạo, hiệu quả bền vững” tới toàn thể CBCNV đạt nhiều kết quả tốt đã góp phần xây dựng phong trào thi đua lao động sản xuất trong Công ty;

- Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường luôn được chú trọng quan tâm. Công ty đã triển khai các hoạt động thiết thực về công tác an toàn lao động từ Công ty đến các đơn vị cơ sở như: tập huấn công tác ATLĐ từ cán bộ chủ chốt đến từng người công nhân; thành lập hội đồng BHLĐ; mạng lưới an toàn viên; kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão; khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV và NLĐ; Làm tốt công tác BHLĐ, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện trên công trường kết hợp với việc trang bị đầy đủ dụng cụ BHLĐ cho NLĐ.

- Công ty thực hiện chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp cho người lao động theo đúng các quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và các quy định của Chính phủ. Ngoài ra, Tổng công ty triển khai các chương trình bảo hiểm bổ sung: Bảo hiểm thân thể cho người lao động.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp

- Luôn tuân thủ, chấp hành các quy định pháp luật và được các cơ quan chức năng đánh giá cao. Hoàn thành các nghĩa vụ thu nộp đối với ngân sách;

- Phối hợp thực hiện đầy đủ các quy định, chương trình, kế hoạch hành động của ngành, chính quyền địa phương các cấp như: Phòng cháy chữa cháy, đảm bảo an ninh trật tự địa bàn, dân quân tự vệ và ủng hộ giúp đỡ đồng bào thiên tai, đền ơn đáp nghĩa, bảo vệ môi trường...

- Công tác đảm bảo an ninh chính trị trật tự, an toàn xã hội đã trở thành nề nếp của Công ty, lực lượng bảo vệ, tự vệ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của Công ty cũng như của cấp trên giao cho.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- Các đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Công ty áp dụng mô hình quản trị gồm có Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, BKS, Ban Điều hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020. Công tác quản trị của Công ty tuân thủ và đáp ứng yêu cầu của các quy định pháp luật, của các bộ, ban ngành có liên quan và của TCT ĐSVN. Các báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật, phản ánh trung thực, chính xác hoạt động SXKD của Công ty và được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc có đủ năng lực và phẩm chất, không có những xung đột giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của Công ty, đã hoạt động hiệu quả với vai trò, chức năng của mình góp phần giúp cho Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD hàng năm. Công ty luôn nỗ lực và chú trọng công tác cải tiến hoạt động quản trị Công ty, như: Nâng cao hiệu quả quản trị của Hội đồng quản trị, hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát, hoạt động quản lý, điều hành SXKD của Ban Giám đốc với việc áp dụng các giải pháp linh hoạt, xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ phù hợp với hoạt động của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

Bên cạnh việc luôn đảm bảo tối ưu hiệu quả SXKD mảng sản xuất chính là cung cấp dịch vụ bảo dưỡng KCHTĐS quốc gia, trong năm 2024, Công ty đã tập trung vào quản trị chi phí, tài sản và nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty, đồng thời khai thác tối đa lợi thế của các chi nhánh TTTH Điện của Công ty được đặt trên địa bàn quản lý. Các chi nhánh TTTH Điện cũng đã chủ động từng bước nâng cao năng lực, chất lượng công tác bảo trì KCHTĐS được Công ty giao cũng như có những đóng góp trong nghiên cứu các sáng kiến, cải tiến hợp lý hóa sản xuất áp dụng vào SXKD. Mảng hoạt động nghiên cứu KHCN của Công ty là một thế mạnh và luôn được Công ty quan tâm và ưu tiên đầu tư phát triển.

- Đánh giá về trách nhiệm môi trường và xã hội: Công ty luôn đảm bảo tuân thủ đầy đủ trách nhiệm đối với môi trường và xã hội trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư. Công tác tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn, môi trường được ưu tiên hàng đầu. Công ty đã triển khai một số giải pháp như thường xuyên phổ biến tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường

cho toàn thể NLĐ; tuân thủ nghiêm ngặt nhưng quy định về thu gom, xử lý chất thải, đổ thải trong quá trình thi công xây dựng các công trình Công ty thực hiện; Tăng cường thực hiện các hoạt động xã hội như chia sẻ, giúp đỡ những gia đình khó khăn, gia đình chính sách; Đẩy mạnh hoạt động từ thiện, các hoạt động hỗ trợ cộng đồng góp phần thúc đẩy xã hội phát triển bền vững.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Đánh giá chung về hoạt động của Ban Giám đốc trong hoạt động SXKD của Công ty:

- Các thành viên trong Ban Giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án, công trình/doanh nghiệp;

- Giám đốc có phân công nhiệm vụ cho các Phó Giám đốc và định kỳ tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc và giao kế hoạch công việc kỳ tới;

- Ban Giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

- Năm 2024, trong bối cảnh có những thuận lợi và khó khăn đan xen, với những giải pháp đúng đắn, chủ động linh hoạt trong việc điều hành, nỗ lực khắc phục các khó khăn, quản lý chi phí hiệu quả cũng như được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và giúp đỡ kịp thời của các cơ quan ban ngành, TCT ĐSVN, sự đồng hành, chia sẻ của Quý cổ đông và CBCNV trong Công ty đã tiếp tục hoàn thành và hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024 đã đề ra. Đặc biệt, đối với mảng kinh doanh ngoài sản xuất chính, Công ty đã có nhiều giải pháp phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT để hoàn thành mục tiêu đề ra. Kết quả SXKD năm 2024 đạt được so với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, cụ thể:

- + Tổng doanh thu đạt 108,62 % so với kế hoạch và bằng 108,82% cùng kỳ năm 2023 (do doanh thu mảng ngoài SX chính tăng 22,03% so với kế hoạch và tăng 19,0% so với năm 2023). Trong đó, Công ty đã trúng gói thầu: “Cải tạo, nâng cấp công trình thiết yếu đoạn Hà Nội - Vinh, tuyến đường sắt Hà Nội - TP Hồ Chí Minh” với giá trị hợp đồng là 145.438 triệu đồng. Công trình đã được chủ đầu tư nghiệm thu lần 1 và đã đóng góp giá trị doanh thu là 54.888 triệu đồng /106.218 triệu đồng doanh thu ngoài sản xuất chính. Lợi nhuận sau thuế tăng 9,56% so với kế hoạch và tăng 10,80% so với 2023.

- + Đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức 8%, ổn định mức thu nhập NLĐ, thực hiện đầy đủ các chế độ cho NLĐ và hoàn thành các nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

- + Công tác đảm bảo an toàn quản lý tiếp tục được giữ vững; công tác khắc phục sự cố, thiên tai được Giám đốc tổ chức điều hành chặt chẽ. Công tác đảm bảo ATGT tại các ĐNCBTĐ được thực hiện tốt, song song việc áp dụng KHCN

vào hoạt động quản lý, giám sát, góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng, tính sẵn sàng của hệ thống thiết bị.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị Công ty

Ngoài việc tăng tốc, bứt phá để về đích của nhiệm kỳ ĐHĐCĐ thì năm 2025 còn là năm Công ty sẽ tham gia thực hiện một số nội dung liên quan đến dự án đường sắt tuyến Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng theo phương châm bám sát định hướng chỉ đạo và nhóm giải pháp tổng thể từ phía TCT ĐSVN. Do đó, Công ty đề ra các định hướng cụ thể như sau:

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch Doanh thu, lợi nhuận, cổ tức năm 2025 được ĐHĐCĐ thường niên quyết nghị.

- Công ty xác định hoạt động SXKD chủ lực là thực hiện nhiệm vụ công ích theo kế hoạch đặt hàng, vì vậy Công ty tập trung ưu tiên mọi nguồn lực để đảm bảo doanh thu, lợi nhuận cho hoạt động sản xuất chính cũng như ổn định công ăn việc làm và thu nhập cho cho NLĐ.

- Tập trung thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp đảm bảo TTATGTĐS từ Công ty đến các đơn vị. Luôn đảm bảo phương châm “Chủ động phòng ngừa, kịp thời ứng phó” trong chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ công tác đảm bảo TTATGTĐS.

- Đảm bảo các chỉ tiêu chất lượng SPCI đặc biệt là nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị; đảm bảo độ ổn định THĐN CBTD. Không để xảy ra tai nạn nghiêm trọng do lỗi chủ quan trong quản lý bảo trì; hạn chế trở ngại, sự cố chủ quan gây chậm tàu và đảm bảo tuyệt đối ATCT.

- Tập trung nghiên cứu ứng dụng KHCN, đẩy mạnh phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất, đổi mới công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị, giảm thiểu chi phí sản xuất.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo và tuyển dụng bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD của Công ty trong năm 2025 và giai đoạn 2026-2030.

- Tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; tiếp tục hoàn thiện các quy chế nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả công việc, phát huy vai trò của các tập thể và NLĐ trong tổ chức, điều hành và thực hiện công việc đồng thời nâng cao tính kỷ luật và công khai, minh bạch trong quản lý điều hành; thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với NSNN theo quy định của pháp luật;

- Sử dụng hiệu quả, bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu. Tăng cường công tác quản trị tài chính, kiểm soát và quản lý chặt chẽ dòng tiền và các chi phí hợp lý nhằm đảm bảo các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, cổ tức.

- Tích cực thu hồi công nợ phải thu của khách hàng còn tồn đọng để thu hồi vốn, đảm bảo nguồn vốn kinh doanh của Công ty.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty CP TTTH ĐS Hà Nội tại ngày 31/12/2024, cũng như

kết quả hoạt động SXKD và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán lập ngày 20/02/2024 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán./.

Nơi nhận:

- Website hasitec.com.vn (CBTT);
- Lưu: HĐQT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

GIÁM ĐỐC



Bùi Đình Sỹ